

Bản án số: 85/2022/HS - ST
Ngày: 03/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện – Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương G**- Sinh năm: 2003

Tên gọi khác: không - Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Thôn MQ, xã BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G (nay là Tổ dân phố MQ, thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn B sinh năm 1975.

Con bà: Chu Thị H, sinh năm 1974;

Chồng, con: Chưa có.

Anh, chị em ruột: Gia đình có 3 anh em, Bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo G là trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Thị M; Trần Thanh B1 – thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc G (Bà Mai có mặt, ông Bình vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1945 (đã chết)
 - **Đại diện hợp pháp của bị hại:**
 - Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1941 (chồng bà B2) – vắng mặt
 - Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 (con bà B2) - vắng mặt
 - Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1980 (con bà B2) - vắng mặt
 - Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1970 (con bà B2) - vắng mặt
- Cùng địa chỉ: thôn TS, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(Ông T1, Ông T2, anh T3đều ủy quyền cho anh T4)
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
 - Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 – có mặt
- Địa chỉ: tổ dân phố MQ, thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 2003 trú tại thôn MQ, xã BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố MQ, thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa) làm công nhân Công ty Luxshare tại Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/01/2022, G tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79 của bố đẻ là ông Nguyễn Văn B để đi làm ca tối (G không có giấy phép lái xe theo quy định). Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô trên đường liên xã theo hướng xã DL đi xã DB mục đích đi ra Quốc lộ 37 để đến Công ty. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn TS, xã DB thì lúc này trời mưa to, mặt đường ướt, G đang điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Lúc này có bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1945 ở thôn TS, xã DB, huyện Hiệp Hòa đi bộ sang đường theo hướng từ phải qua trái theo chiều đi của G. Thấy vậy, G đã điều khiển xe mô tô sang bên phải đường để tránh nhưng do không làm chủ tốc độ lại ở khoảng cách gần nên phần đầu xe mô tô do G điều khiển đã va chạm với bà B2 làm bà B2 bị ngã xuống đường, xe mô tô cùng người G bị đổ văng ra mặt đường nhựa. Bà B2 bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong ngày 22/01/2022 (bút lục 176-184).

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn tại đường liên xã DL đi xã DB thuộc thôn TS, xã DB, huyện Hiệp Hòa; Hiện trường đã bị xáo trộn một phần; Mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 5,70m. Lấy hướng xã DL đi chùa TS, xã DB làm chuẩn; đường không có lề phải, phần mép phải tiếp giáp với phần đất của các hộ dân bên đường. Lề đất trái rộng 01m, tiếp giáp cống thoát nước liên kề. Giữa đường có kẻ vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia đường thành hai làn cho xe chạy ngược chiều nhau.

Vị trí các phương tiện được đánh số theo số tự nhiên: (1) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 98D1-580.79; (2) Chiếc dép nhựa chân trái màu xám; (3) Chiếc dép nhựa chân phải màu xám; Lấy cột điện ký hiệu a.14/2.ITBA TS làm mốc định vị, ký hiệu (M); lấy mép đường bên phải làm chuẩn phải (P).

Dấu vết hiện trường:

- Xe mô tô ở tư thế đổ bằng chân chống phụ, đầu chệch hướng chùa TS, tâm trục trước xe cách mép đường bên phải là 0,7m, cách mốc định vị là 10,30m. Tâm trục sau xe trùng với mép đường phải, cách mốc định vị là 10, 05m.

- Chiếc dép nhựa chân trái màu xám ở tư thế úp, nằm trên lề đất trái, tâm dép cách mép đường phải là 6,50m, cách mốc định vị là 6,80m, cách tâm trục trước xe mô tô 98D1-580.79 là 5,70m.

- Chiếc dép nhựa chân phải màu xám nằm trên lề đất trái, tâm dép cách mép đường phải là 6,40m, cách tâm trục trước xe 98D1-580.79 là 8,45m, cách dép nhựa chân trái là 7,20m.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả mô tả chi tiết hiện trường xác định: Vị trí nạn nhân ngã ra đường cách mép phải đường là 2,40m, cách trục sau vị trí xe mô tô 98D1-580.79 là 12m; xe mô tô 98D1-580.79 đổ nghiêng bên phải phía ngoài lòng đường bên phải, đầu xe hướng chùa TS, đuôi xe hướng xã ĐL; trục trước và trục sau xe cách mép phải đường lần lượt là 0,25m và 0,37m (bút lục: 16-18; 19-21).

Kết quả khám mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79

- Xe không có gương chiếu hậu bên phải; Gương chiếu hậu bên trái phần chân gương bị xoay xung quanh trục; Cần phanh tay bị gãy, khuyết; Đầu tay nắm bên phải có vết chà sát kim loại trên diện (4,5x1)cm; Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhanh bên phải có vết chà sát nhựa, nứt trên diện (5x2)cm; Má ngoài bên phải lốp bánh trước có dấu vết mài trượt cao su, chùi sạch bụi đất, kích thước (11,5 x 8)cm, mặt ngoài bám dính chất màu đen dạng nhựa, điểm gần nhất cách chân van theo chiều ngược kim đồng hồ là 10cm; Mặt trước ngoài trục bánh trước bên phải có dấu vết trượt sạch bụi đất trên diện (5,1 x 2,3)cm. Mặt dưới giảm sóc trước bên phải có dấu vết mài trượt sạch bụi đất trên diện (3,3 x 1,2)cm, mặt ngoài bám dính chất màu xanh đen dạng nhựa, kích thước (0,5 x 0,2)cm. Điểm thấp nhất cách đất 25,5cm; Mặt ngoài phía dưới cần phanh chân có vết chà sát kim loại kích thước (2,5x0,5)cm; Đẻ chân chính bên phải bị đẩy cong hướng từ trước về sau từ dưới lên trên; phần đầu vỏ cao su có vết chà sát kích thước (4x3)cm; Đẻ chân phụ bên phải phần đầu kim loại và vỏ cao su có vết chà sát kim loại và cao su trên diện (4x2)cm; Mặt ngoài tay cầm phía sau bên phải có vết chà sát cao su kích thước (5x1)cm; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (20x 40)cm, phần tâm cánh yếm bị bật khỏi khớp nối; Cần tăng số bị đẩy cong hướng từ trước về sau. Hệ thống phanh; đèn, còi hoạt động bình thường (bút lục 26-27).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị B2:**

- Môi dưới có vết rách da bầm tím xung quanh bờ mép nhám nhỏ kích thước (2,5x1,5)cm; Gò má phải có vết xây sát da kích thước (1x0,5)cm; Mu bàn tay phải có vết xây sát, rách da kích thước (4x2,2)cm trên diện bầm tím da kích thước (9,5x6)cm; Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái có vết thương rách da bờ mép nhám nhỏ kích thước (2x0,8)cm; Mặt sau cổ tay trái có diện bầm tím da kích thước (3,5x3,5)cm; Mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải có vết thương rách da được khâu bằng 05 mũi chỉ dài 05cm; Mất cá trong bàn chân phải có vết thương rách da được khâu bằng 05 mũi chỉ dài 5,5cm; Mặt trước gối trái có diện xây sát da kích thước (2,3x1,2)cm; Mặt trước trong 1/3 giữa và 1/3 ngoài cẳng chân trái có diện bầm tím xây sát, rách da kích thước (13x9)cm;

- Mặt mu ngón 3 bàn chân trái có vết xây sát rách da kích thước (0,8x0,7)cm; Trên đường nách sau bên trái sau có diện bầm tím da kích thước (4x2,2)cm; Mặt sau tai trái có diện bầm tím da kích thước (4x3)cm; Sờ nắn thấy gãy kín cung bên xương sườn 7, 8, 9 bên trái, cung sau xương sườn 10, 11 bên trên trái.

- Kiểm tra vết thương mặt mu bàn tay phải thấy bầm tím tụ máu dưới da và tổ chức dưới da, vị trí tương ứng để lộ gân, cơ mu bàn tay, qua tổn thương có máu chảy ra ngoài; Chọc hút khoang lồng ngực trái thấy có máu không đông lẫn dịch bọt.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 318/KL-KTHS ngày 22/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận như sau: “Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị B2 do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín; Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Nguyễn Thị B2: Các tổn thương bầm tím, xây sát, rách da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên; các tổn thương gãy xương sườn 7,8,9,10,11 do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên. Thời gian chết của Nguyễn Thị B2 tính đến thời điểm khám nghiệm ngoài 02 tiếng”. Tại kết luận giám định số 500/KL- KTHS ngày 01/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận như sau:

1. Dấu vết trượt cước cao su, sạch bụi đất ở bên phải má lốp bánh trước và dấu vết trượt xước kim loại dính chất màu xanh (dạng nhựa) ở mặt ngoài đầu giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79 được hình thành do va chạm với vật tày có bề mặt màu xanh (như cơ thể người mặc quần áo). Không đủ căn cứ khoa học xác định vị trí va chạm trên mặt đường;

Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79 gồm: đầu tay nắm, đèn xi nhan, chân phanh, đế chân trước được hình thành do va chạm với bề mặt vật tày cứng không nhẵn (như mặt đường tạo nên).

Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau va chạm xe mô tô biển số đỏ nghiêng phải, rẽ trượt trên mặt đường tạo nên.

2. Không đủ căn cứ để xác định xe mô tô biển số 98D1-580.79 có va chạm với bà Nguyễn Thị B2 hay không, do không được trực tiếp nghiên cứu dấu vết trên tử thi, quần áo và đồ dùng mang theo.

3. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98D1-580.79 với phương tiện khác.

4. Không có căn cứ để xác định tốc độ xe mô tô biển số 98D1-580.79 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học” (bút lục 32-33).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đĩa đoạn Video có liên quan đến vụ tai nạn giao thông do ông Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1961 ở thôn TS, xã DB giao nộp.

Tại kết luận giám định số 387/KL- KTHS ngày 10/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “XVT_main_20220121185000_20220121185500.mp4, dung lượng 73,3mb; thời lượng : 04 phút 59 giây gửi giám định.

2. Quan sát thấy vị trí va chạm giữa xe mô tô với cơ thể người ở trên mặt đường là thuộc phần đường bên phải sát vạch kẻ đường (theo hướng di chuyển của xe mô tô trên khung hình video) có trong file video gửi giám định.

3. Trích xuất được 14 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video cần giám định” (bút lục 61-62).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hương G và gia đình đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị B2 số tiền 70.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của bà B2 là anh Nguyễn Văn T4 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Hương G.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79 qua điều tra xác định được là của ông Nguyễn Văn B (bố đẻ Bị cáo G); đối với 02 đôi dép thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là của nạn nhân Nguyễn Thị B2. Ngày 20/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bằng chiếc xe trên và trả lại 02 đôi dép nhựa cho anh Nguyễn Văn T4 (con trai) và là người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương G

về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khi nhìn thấy bà B2 sang đường bị cáo đã phanh xe và đánh lái sang phải nhưng khoảng cách phát hiện gần nên dẫn đến va chạm. Bị cáo nhìn thấy bị hại ở khoảng cách gần là do trời mưa tối, ảnh hưởng tầm nhìn. Bị cáo lấy xe không xin phép ai trong gia đình, bố bị cáo cũng không giao xe cho bị cáo. Khi được nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh B trình bày: Đối với chiếc xe anh không có ý kiến gì. Đối với số tiền bồi thường cho bị hại là gia đình cùng với G bồi thường cho bị hại. Anh không có yêu cầu gì về số tiền này. Việc bị cáo G lấy xe máy của anh để đi làm hôm xảy ra tai nạn anh không biết, không giao xe cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo G 3 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 5 năm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn BL giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: không đặt ra xem xét giải quyết, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21/01/2022, Nguyễn Thị Hương G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-580.79 trên đường liên xã theo hướng xã DL đi xã DB để đến Công ty làm việc. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn TS, xã DB, huyện Hiệp Hòa, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6, khoản 11, Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải) nên xe mô tô do G điều khiển đã va chạm với người đi bộ sang đường là bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1945 ở thôn TS, xã DB, huyện Hiệp Hòa hậu quả làm bà B2 tử vong.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[2.2] Về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe, đi đúng làn đường cho phép nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo không chú ý quan sát, khi gặp bị hại đi sang đường thì bị cáo đã giảm tốc độ và đánh lái sang phải nhưng do khoảng cách phát hiện bà B2 quá gần nên xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị B2. Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị B2 là bị hại khi sang đường đã không quan sát, không có tín hiệu xin sang đường, vị trí bà B2 sang đường không có biển báo ưu tiên cho người đi bộ do vậy bà B2 phải ưu tiên cho các xe cơ giới lưu thông trên đường khi thấy an toàn thì mới sang đường. Do vậy, xác định lỗi thuộc về cả bị cáo và bị hại.

[2.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Từ những nhận định trên thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Hương G không phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự và nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 về sử đổi, bổ sung nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo G có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh B chiếc xe là đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết lại.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương G 3 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hương G cho UBND thị trấn BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo G, Anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Chức